

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trường THCS Hiệp Hoà
thị xã Quảng Yên năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 331/KH-PGD&ĐT ngày 15/4/2024 của Phòng GD&ĐT về việc Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thị xã Quảng Yên năm 2024. Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND thị xã “Về triển khai thực hiện Đề án phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030”; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 19/4/2022 của UBND thị xã “Về triển khai chương trình Chuyển đổi số thị xã Quảng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 1053/KH-PGDĐT ngày 13/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Trường THCS Hiệp Hoà xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của nhà trường năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục theo lộ trình mục tiêu đã đặt ra trong Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” (được phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với đặc thù, hiện trạng của ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh nói chung và ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã nói riêng.

Nâng cao chất lượng giáo dục, giảm các hồ sơ, thủ tục hành chính trong nhà trường, tạo điều kiện cho giáo viên có thời gian nghiên cứu nội dung, chương trình, nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo phục vụ các hoạt động dạy học.

- Xây dựng các mục tiêu, giải pháp thực hiện trong năm học 2024 bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác chuyển đổi số trong nhà trường. Đảm bảo kế thừa, phát huy hiệu quả các hạng mục đã đầu tư trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, các Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng lộ trình bồi dưỡng đội ngũ trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ; tổ chức các nhiệm vụ giáo dục.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu

Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh cần hiểu đúng bản chất về nội dung chuyển đổi số.

Giáo viên tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, cha mẹ học sinh thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đạt hiệu quả như cài đặt các ứng dụng tra cứu phần mềm học trực tuyến, tuyển sinh, cài đặt VssID...

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số trong giáo dục

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%. 100% hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ mật) trên môi trường mạng thị xã đạt 100%

- 100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo được cập nhật trực tuyến và chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- 100% trường học đảm bảo kết nối dữ liệu để triển khai dịch vụ công thiết yếu.

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của thị xã được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn đạt 90% trở lên.

- 100% người cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn có nhận thức và có kỹ năng về chuyển đổi số; 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; tối thiểu 20% cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị của thị xã được bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu, quản lý đầu tư cho chuyển đổi số.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục, công việc đạt 90% trở lên.

- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn tại các đơn vị đạt 100%.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt về giáo dục đạt 90% trở lên.

2. Phát triển xã hội số trong giáo dục

- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên và nhân viên có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 100%, tỷ lệ bao phủ đường truyền cáp quang FTTH đến 100% nhà trường.

- 100% các trường học thực hiện thu học phí, lệ phí không dùng tiền mặt; có ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và học tập.

- 100% nhà trường thực hiện triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy; 100% trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học tuyển sinh đầu cấp lớp 10; lớp 6, lớp 1 hoàn toàn trên môi trường số.

- 70% cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường sử dụng chữ ký số.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường có điện thoại thông minh đủ điều kiện đáp ứng về cấu hình được cài đặt ứng dụng VNeID, định danh điện tử

mức độ 2.

- 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên có điện thoại thông minh được cài đặt ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Xây dựng trường học số

*** Chuyển đổi số trong dạy và học**

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 100% nhà trường tổ chức hoạt động dạy và học trực tuyến; 30% học sinh, mỗi nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

- Triển khai một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được ít nhất 40% học sinh sử dụng;

- Hình thành kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 30% nội dung chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi thi.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt 10% ở bậc trung học trở lên.

- Phối hợp triển khai thí điểm ứng dụng nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức của tỉnh trên địa bàn thị xã.

- Thực hiện dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp ở một số bộ môn.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, mạng internet cho 100% các lớp, các phòng học chức năng, phòng học bộ môn.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- 100% học sinh được cấp tài khoản để tham gia học và thi trực tuyến.

- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học mầm non và phổ thông.

- 100% các đầu sỏ, hồ sơ quản lý trong nhà trường được số hóa.

- Xây dựng KHDH, Phê duyệt KHDH trên hệ thống, hạn chế việc in KHDH mà sử dụng các KHDH được số hóa.

*** Chuyển đổi số trong quản trị trường học**

- Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số:

- Đạt 100% nhà trường áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số;

- Nhà trường phấn đấu đạt 100% triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến;

- Đạt 50% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- 100% cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cần kết nối, chia sẻ dữ liệu của thị xã được thực hiện trên Nền tảng tích hợp của tỉnh.

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin được đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ:

đạt 100%.

- 100% báo cáo số liệu được gửi, nhận qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.
- Có Website được kết nối với liên thông với cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã.
- 100% cung cấp số liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phụ vụ chuyển đổi số.
- 100% viên chức được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản đảm bảo an toàn thông tin.
- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được định kỳ tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số; trong đó 50% cán bộ viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng công cụ số.
- 100% học sinh từ lớp 6 – 9 thực hiện học bạ điện tử và có sổ theo dõi, đánh giá học sinh điện tử.
- Quản lý hồ sơ nhà trường, hồ sơ chuyên môn bằng hình thức điện tử (từ năm học 2018 đến nay).
- Sử dụng phần mềm KĐCLGD tự đánh giá chất lượng.
- Triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng.
- 100% giáo viên sử dụng máy tính tham gia cuộc họp, tập huấn, hội thảo...; Xây dựng 01 phòng họp trực tuyến; thực hiện phòng họp không giấy tờ.
- Tổ chức tuyển sinh; chuyển trường trực tuyến.
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.
- 100% văn bản đi được ký số.
- Có học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng đạt giải; học sinh được học tập và đánh giá tin học theo chuẩn.
- Nhà trường thường xuyên sử dụng phần mềm để quản lý toàn diện học sinh và GV, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị tài chính, tài sản.
- Hoàn thành cơ sở dữ liệu của ngành theo công văn triển khai của cấp trên; Hoàn thành số hóa hồ sơ quản lý cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở đối với lớp 9. Thực hiện công tác tuyển sinh vào 6 và đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 bằng phần mềm tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.
- Nhà trường thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo phần mềm kiểm định, sổ liên lạc điện tử.
- Thực hiện thanh toán các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; 80% tổng nguồn thu từ người học của nhà trường được thanh toán bằng hình thức không dùng tiền mặt.
- Triển khai phần mềm quản lý đánh giá chuyển đổi số của tỉnh trên địa bàn thị xã Quảng Yên (*phê duyệt tại Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh*)

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu

- Cơ sở dữ liệu nhà trường được hoàn thiện, kết nối thông suốt với 100% nhà trường đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

- Thực hiện số hóa 100% văn bản được tiếp nhận (trừ văn bản, hồ sơ mật).
- Khai thác, sử dụng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu Giáo dục.
- Tổ chức khai thác hiệu quả các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của tỉnh để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.
- Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống*”; 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan.

5. Phát triển nhân lực số

- Nhà trường tích hợp nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo đạt 100%
- Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM đạt 80% trở lên.
- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; trong đó tối thiểu 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

II. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Ban giám hiệu nhà trường chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ người học và người học về thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả các hoạt động có thanh toán, chi trả tiền. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số vào nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của từng đơn vị.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý các nhà trường; các khóa bồi dưỡng, kỹ năng số, xây dựng năng lực số cho đội ngũ giáo viên, học sinh.

c) Tổ chức ngày hội ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ cách làm, sản phẩm thực tế để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

d) Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên cổng thông tin ngành giáo dục, của nhà trường; tăng cường đưa tin, viết bài về các hoạt động chuyển đổi số tiêu biểu trong ngành.

e) Tổ chức đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các tập thể, tổ chức, cá nhân có các giải pháp, cách làm sáng tạo hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số của ngành.

f) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2024 trên địa bàn thị xã. Tham gia Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên với chủ đề “Thanh niên Quảng Ninh với Chuyển đổi số”.

2. Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản trị nhà trường, quản lý giáo dục

- a) Hướng dẫn về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong nhà trường.

Hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học của giáo viên (sử dụng các phần mềm, ứng dụng di động trong hoạt động giáo dục và giảng dạy; ứng dụng công nghệ thông tin để ra đề kiểm tra, chấm bài; khai thác dữ liệu và phân tích kết quả học tập của học sinh; số hóa học liệu, xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi, bài giảng trực tuyến...). Xây dựng hướng dẫn sử dụng nền tảng học, giao tiếp trực tuyến phục vụ học sinh, sinh hoạt tổ chuyên môn và các hoạt động quản lý khác của nhà trường.

b) Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy và học tập; quy chế về ứng xử trên môi trường mạng cho học sinh và giáo viên. Phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

c) Hướng dẫn thực hiện quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các trường, cơ quan quản lý giáo dục, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí, các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt.

đ) Hướng dẫn thực hiện bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số; gọi ý minh chứng và thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận kết quả mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Hướng dẫn giáo viên khai thác hệ thống LMS/LCMS phục vụ hoạt động dạy và học, bồi dưỡng thường xuyên.

f) Hướng dẫn sử dụng, cập nhật nội dung cổng thông tin điện tử của ngành và nhà trường với cơ sở dữ liệu quốc gia.

g) Hướng dẫn quản lý hồ sơ điện tử trong nhà trường theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Rà soát để đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số (đường truyền internet, điểm phát wifi, mạng LAN,...), trang thiết bị (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động, ...) triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trong nhà trường; tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các hệ thống trong nhà trường; tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

- Triển khai hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên các cơ sở hạ tầng đã được đầu tư các dự án xây dựng (nếu có). Triển khai thực hiện các hạng mục quan trọng như: Cơ sở dữ liệu giáo dục; Phần mềm tuyển sinh đầu cấp; sổ liên lạc điện tử...

- Triển khai quản lý phần mềm trường học trực tuyến tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục do Sở GD&ĐT cung cấp đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Kế thừa các nhiệm vụ đã thực hiện để hoàn thành thiện, sử dụng hiệu quả toàn bộ dữ liệu trong ngành giáo dục đã có từ năm học 2018-2019 đến nay.

+ Cập nhật cơ sở dữ liệu, phần mềm theo các Thông tư quy định mới nhất của ngành và các nhu cầu đặc thù của Phòng GD&ĐT.

+ Chia sẻ dữ liệu sang Trung tâm điều hành thông tin của thị xã và các hệ thống liên qua khác (nếu có).

-Thực hiện tuyển sinh phần mềm đầu cấp.

- Kết nối các hệ thống quản lý giáo dục thông minh ngành giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh như Cổng thông tin giáo dục, phần mềm quản lý thiết bị, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm giáo sát, hệ thống camera giám sát cảnh báo sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt và trí tuệ nhân tạo, phần mềm kiểm định...

4. Chuyển đổi số dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tổ chức dạy học trực tuyến qua các phần mềm dạy học.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn và mỗi giáo viên trong xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu thực tiễn; ứng dụng CNTT trong sinh hoạt tổ chuyên môn đem lại hiệu quả cao...Chỉ đạo thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi của các môn học, học liệu số, video bài giảng phục vụ hoạt động dạy học và bổ sung vào kho dữ liệu của nhà trường.

- Tổ chức chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% CBGVNV và khuyến khích giáo viên các bộ môn trong nhà trường tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản và truyền đạt cho học sinh các kiến thức, kỹ năng đó trong việc khai thác tài nguyên trên mạng internet, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng, có hiểu biết cơ bản về cuộc cách mạng 4.0.

- Áp dụng triển khai các hệ thống LMS để dạy học qua mạng internet, áp dụng triển khai hệ thống học tập, khảo sát, đánh giá kết quả học tập của HS qua mạng internet.

- Tổ chức các chương trình ngoại khóa cho học sinh có nội dung hướng dẫn cho học sinh có được kỹ năng ứng dụng CNTT, định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực CNTT; sử dụng mạng xã hội thông minh và an toàn.

- Triển khai chương trình giảng dạy trực tuyến theo hình thức tăng dần hàng năm để đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 có 70% học sinh, 100% giáo viên phổ thông có đủ điều kiện (về kỹ năng, phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích các cơ sở có đủ điều kiện đăng ký thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Tiếp tục rà soát và đề xuất đầu tư mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng mô hình phòng studio một cách linh hoạt phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa của nhà trường, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông. Giảng dạy tin học, rèn luyện kỹ năng số cho học sinh phổ thông để hình thành thói quen số, năng lực số, văn hóa số, ... Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và trang bị thiết bị, robotics, phần mềm.

- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở Onetouch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

- Triển khai hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên các cơ sở hạ tầng đã được đầu tư các dự án xây dựng (nếu có). Triển khai thực hiện các hạng mục quan trọng như: Cơ sở dữ liệu giáo dục; Phần mềm tuyển sinh đầu cấp; sổ liên lạc điện tử...

- Triển khai quản lý phần mềm trường học trực tuyến tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục do Sở GD&ĐT cung cấp đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Kế thừa các nhiệm vụ đã thực hiện để hoàn thành thiện, sử dụng hiệu quả toàn bộ dữ liệu trong ngành giáo dục đã có từ năm học 2018-2019 đến nay.

- + Cập nhật cơ sở dữ liệu, phần mềm theo các Thông tư quy định mới nhất của ngành và các nhu cầu đặc thù của Phòng GD&ĐT.

- + Chia sẻ dữ liệu sang Trung tâm điều hành thông tin của thị xã và các hệ thống liên qua khác (nếu có).

- Thực hiện tuyển sinh phần mềm đầu cấp.

- Kết nối các hệ thống quản lý giáo dục thông minh ngành giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh như Cổng thông tin giáo dục, phần mềm quản lý thiết bị, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm giáo sát, hệ thống camera giám sát cảnh báo sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt và trí tuệ nhân tạo, phần mềm kiểm định...

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, tiếp tục triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, thực hiện ký số trên hồ sơ của đơn vị (sổ điểm, học bạ điện tử,...).

6. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục

- Thực hiện triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ (<http://congchuc.quangninh.gov.vn>) tới cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường sau khi được cấp trên hướng dẫn. Thực hiện liên thông các văn bản điện tử thông suốt từ trường đến giáo viên và các cơ quan quản lý nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện sử dụng dịch vụ công mức 3,4 trong giáo dục, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo, không sử dụng văn bản giấy trả kết quả thủ tục hành chính.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên số hóa dữ liệu phục vụ việc cấp phát bản sao, xác minh văn bằng chứng chỉ.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ: (1) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình; (2) Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình; (3) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Khai thác hiệu quả các chức năng trong phần mềm quản lý văn bản (*tạo hồ sơ công việc, lập phiếu trình, ký nháy của cán bộ tham mưu, ký duyệt của lãnh đạo*).

7. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

- Lập, thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của các Hệ thống thông tin (Hệ thống mạng LAN nội bộ, các trang thông tin và website của đơn vị trực thuộc) trong toàn ngành theo quy định.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của ngành và nhà trường; tiến tới quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp. Triển khai các giải pháp kỹ thuật cần thiết đối với hệ thống mạng, hệ thống máy tính, trang thông tin điện tử và hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

8. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai chuẩn kỹ năng số, khung năng lực số cho giáo viên và học sinh; tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo qua các nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh, của thị xã.

- Triển khai giáo dục STEM/STEAM trong nhà trường; phát triển tư duy lập

trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp thông qua hình thức câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ ƯU TIÊN

1. Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu Ngành giáo dục.

2. Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triết để công nghệ số trong công tác quản lý, dạy và học; xây dựng học liệu số; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng tỉ trọng dạy học trực tuyến theo mục tiêu; triển khai dạy học và quản lý nhà trường trên nền tảng số.

3. Triển khai chữ ký số đối với giáo viên và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số tại trường theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển cân đối hàng năm cho ngành, địa phương để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch.

2. Nguồn tự chủ của nhà trường chi cho các nhiệm vụ triển khai tại đơn vị.

3. Nguồn kinh phí xã hội hóa huy động thực hiện các nội dung của ngành, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch;

- Tập huấn các nội dung chuyển đổi số của ngành.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của nhà trường.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về Phòng GD&ĐT thị xã theo yêu cầu.

2. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu về chuyển đổi số trong cam kết với Hiệu trưởng.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuyển đổi số của bản thân, của lớp chủ nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của nhà trường trong năm 2024. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chuyên môn,

các thành viên trong nhà trường liên hệ với Ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường để phối hợp, giải quyết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- CBGV,NV (t/h);
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thuý Quỳnh